TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 200/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Q".

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 307/2026/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2026, về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1990; CCCD số 002190000192 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/3/2024; địa chỉ: SN B, đường M, khu A, phường M, tỉnh Quảng Ninh;

+ Anh Đồng Quang C, sinh năm 1987; CCCD số 008087003455 Do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/5/2022; địa chỉ: Thôn C, xã V, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30/6/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Đ và anh Đồng Quang C nhất trí thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Giao cho anh Đồng Quang C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đồng Quang T, sinh ngày 27/4/2010 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Chị Đ có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đ, anh Chuyển tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có

[5]. Về lệ phí: Anh Đ Chuyển tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, theo biên lai số 0001436 ngày 24 tháng 6 năm 2026.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Đ và anh Đồng Quang C nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Đồng Quang C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đồng Quang T, sinh ngày 27/4/2010 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Chị Đ có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đ, anh Chuyển tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có

- Về lệ phí: Anh Đ Chuyển tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, theo biên lai số 0001436 ngày 24 tháng 6 năm 2026 (Vũ Đức H nộp thay).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV4- Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Vị Xuyên, T.TQ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Bình